

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông,
2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn t, xã Y, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Đình L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:

Anh Trần Đình L và chị Nguyễn Thị Hoàng A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 29/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Đắk Nông. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đỉnh điểm là vào năm 2018 anh chị cãi nhau và chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh con nhưng anh L cũng không hỏi thăm và hai vợ chồng sống ly thân đến nay không còn tình cảm. Nay để giải thoát cho cả hai thì chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Đình L.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Đình Đăng K, sinh ngày 03/11/2018. Chị yêu cầu giao con cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đình L mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để làm việc và cũng không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự (BLTTDS). Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng A. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng A ly hôn với anh Trần Đình L. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đình Đăng K, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đình L và chị Nguyễn Thị Hoàng A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Trần Đình L chung sống và có đăng ký kết hôn. Ngày 08/12/2023, chị Nguyễn Thị Hoàng A nộp đơn xin ly hôn với anh Trần Đình L và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Anh Trần Đình L đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án

nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Trần Đình L kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông vào ngày 29/9/2017. Vào thời điểm kết hôn, cả chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Trần Đình L đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng A: Chị A cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hiện tại chị không còn tình cảm với anh L. Quá trình giải quyết vụ án qua làm việc với mẹ đẻ của anh Trần Đình L là bà Nguyễn Thị V cũng cho biết: Anh L và chị A trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay và một mình chị A nuôi con nhỏ là cháu Trần Đình Đăng K, sinh ngày 03/11/2018. Nhận thấy: Mặc dù anh Trần Đình L không có mặt để làm việc nhưng mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân ban đầu của anh chị không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng A là có cơ sở, cần chấp nhận.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Đình Đăng K, sinh ngày 03/11/2018, nguyện vọng của chị A là được nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành. Xét thấy hiện anh L đi làm xa, không có nơi ở ổn định; còn chị A có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định nên có thể đảm bảo cuộc sống cho con, đồng thời từ nhỏ cháu đã sinh ra và ở cùng mẹ, việc giao cháu Trần Đình Đăng K cho chị Nguyễn Thị Hoàng A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi trưởng thành là phù hợp và tốt nhất cho cháu.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng A ly hôn với anh Trần Đình L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đình Đăng K, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Trần Đình L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Trần Đình L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000761 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố GN;
- Chi cục THADS thành phố GN;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến